

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ba.

2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2018/TLST–HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2018/QĐST–HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1981 (có mặt).

HKTT: 368/B, Khu phố 1, phường A, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 19/2B, tổ 27, Khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bị đơn: Anh Hồ Hữu HA, sinh năm 1981 (vắng mặt).

HKTT: Số 368/B, Khu phố 1, phường A, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 19/2B, tổ 27, Khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Kim H trình bày:

– Chị và anh HA xây dựng gia đình vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013, phát sinh mâu thuẫn, anh HA thường xuyên cờ bạc, cá độ nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Đến tháng 5/2015, anh

HA bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay, không trình báo chính quyền địa phương. Chị đã đi tìm nhưng không biết anh HA sinh sống ở đâu nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố anh HA mất tích. Đến ngày 22/3/2018, Tòa án có Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST tuyên bố anh Hồ Hữu HA mất tích. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh HA.

– Về con chung, có 02 cháu:

+ Hồ Lê Mỹ A, sinh ngày 12/7/2003;

+ Hồ Lê Minh B, sinh ngày 03/8/2011.

Hiện cháu A và cháu B đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A và cháu B, không yêu cầu anh HA cấp dưỡng nuôi con do chị đủ khả năng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ Hữu HA, Tòa án có Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 22/3/2018 tuyên bố anh HA mất tích; Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh HA vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu B và cháu A cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Hồ Hữu HA đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tuyên bố mất tích tại Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 22/3/2018, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh HA vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh HA.

[2] Về nội dung:

Chị H, anh HA chung sống với nhau từ năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng được nguyên đơn xác định do trong quá trình chung sống, anh HA thường xuyên cờ bạc, cá độ nên vợ chồng cãi vã nhau, sống không hạnh phúc. Đến tháng 5/2015,

anh HA bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay. Chị đã đi tìm nhưng không biết anh HA sinh sống ở đâu, anh HA không lần nào về thăm gia đình. Chị H xác định không còn tình cảm với anh HA, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do anh HA không đến phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, xác minh của Tòa án và các chứng cứ, tài liệu Tòa án đã thu thập được có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung, có 02 con chung:
- + Hồ Lê Mỹ A, sinh ngày 12/7/2003;
- + Hồ Lê Minh B, sinh ngày 03/8/2011.

Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A và cháu B, không yêu cầu anh HA cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình Tòa án giải quyết, cháu A có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị H, tại phiên tòa, cháu B trình bày có nguyện vọng sống cùng chị H nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ sự ổn định cho các cháu nên giao cháu A và cháu B cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị H là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị H được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Chị H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, 28, 35, 266, 271, 273, khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim H, chị H được ly hôn anh Hồ Hữu HA.

- Về con chung, giao 02 cháu:
- + Hồ Lê Mỹ A, sinh ngày 12/7/2003;
- + Hồ Lê Minh B, sinh ngày 03/8/2011.

Cho chị H nuôi dưỡng, anh HA không cấp dưỡng nuôi con. Anh HA có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2/ Về án phí: Chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chị H được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002080 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

3/ Chị Lê Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Hữu HA được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND phường A, Quận 2, HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang